

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi năm 2018;
phương hướng, nhiệm vụ 2019 và một số đề xuất, kiến nghị**
(Tài liệu phục vụ buổi làm việc giữa Đoàn công tác tỉnh Quảng Ngãi
với Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Sơ lược về điều kiện tự nhiên và xã hội tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc vùng duyên hải miền Trung, có dân số khoảng 1,3 triệu người, diện tích 5.135,2 km², trải dài từ 14°32' đến 15°25' Bắc, từ 108°06' đến 109°04' Đông, tựa lưng vào dãy núi Trường Sơn và hướng mặt ra biển Đông, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía nam giáp tỉnh Bình Định, phía tây giáp tỉnh Kon Tum. Nằm ở vị trí trung độ của cả nước, Quảng Ngãi cách xa thủ đô Hà Nội 883 km về phía Bắc và cách xa thành phố Hồ Chí Minh 838 km về phía Nam.

Quảng Ngãi có khí hậu nhiệt đới và gió mùa. Nhiệt độ trung bình 25-26,9°C. Thời tiết trong năm chia thành 2 mùa mưa và mùa nắng rõ rệt. Lượng mưa của tỉnh là 2.198 mm/năm nhưng tập trung nhiều nhất vào các tháng 9, 10, 11, 12. Quảng Ngãi có nhiều núi đồi, gò, thung lũng, có những cánh đồng lúa, mía và biển cả, chia làm các miền riêng biệt:

Miền núi: chiếm gần 2/3 diện tích toàn tỉnh, có nhiều đá và khả năng khai thác kém. Núi cao hiểm trở, rừng rậm bao la nơi có lâm sản dồi dào, đặc biệt có quế Trà Bồng, một lâm sản quý.

Miền đồng bằng: đất đai phần lớn là do phù sa các sông Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ và Trà Câu bồi đắp tạo thành, các cánh đồng thích hợp cho việc cày cấy, nhờ nước của các sông lớn phát nguồn từ dãy Trường Sơn. Tuy nhiên, do địa hình dốc, thời tiết nắng nóng kéo dài, thành phần cát trong đất khá cao, độ phì nhiêu trong đất tương đối nghèo và hàng năm phải chịu sự tác động bởi thời tiết khắc nghiệt do bão, lũ gây khó khăn quá trình sản xuất.

Hải đảo Lý Sơn: Quảng Ngãi có 144 km bờ biển. Huyện đảo Lý Sơn nằm về phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền 24 km, hải đảo Lý Sơn tục gọi là Cù Lao Ré. Diện tích tự nhiên khoảng 10 km²; dân số khoảng 21.0000 người. Người dân sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng hành, tỏi và đánh bắt hải sản.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2018 ước đạt 51.224,84 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), tăng 9,6% so với năm 2017 và đạt 103,47% kế hoạch năm. Trong mức tăng chung 9,6% của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 8.629,25 tỷ đồng, tăng 4,5%; khu vực công

ngành - xây dựng ước đạt 26.868,27 tỷ đồng, tăng 12,07%; khu vực dịch vụ ước đạt 15.727,3 tỷ đồng, tăng 8,4%.

II. Tình hình, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm 2018

1. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quan trọng trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Trong năm 2018, với sự tham mưu của Sở, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2016 – 2020; phê duyệt danh mục các đề tài, dự án KH&CN triển khai thực hiện năm 2019; Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020; Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2018-2021; Đề án “Xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025”; Quyết định về việc hợp nhất Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học - công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học - công nghệ tỉnh Quảng Ngãi...

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật và kiến thức khoa học và công nghệ được đẩy mạnh. Trong năm 2018, đã biên soạn, xuất bản 06 bản tin Khoa học và Công nghệ; 24 số chuyên mục "Khoa học, Công nghệ và Đời sống" trên sóng phát thanh và truyền hình của tỉnh; quản trị, cập nhật 50 tin, video trên trang Thông tin điện tử; hoàn thành 02 phim tư liệu; 04 số phóng sự tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn bức xạ và hạt nhân; 06 số phóng sự tuyên truyền các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp và tuyên truyền Ngày Sở hữu trí tuệ 26/4. Tổ chức thành công Hội nghị “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2018” và Hội thảo phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ nhân ngày Khoa học công nghệ Việt Nam (18/5).

3. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được chú trọng. Trong năm 2018, đã tổ chức 11 lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý KH&CN, trong đó: 01 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cấp cơ sở; 01 lớp tập huấn phổ biến các chỉ số Đổi mới sáng tạo; 01 lớp tập huấn về an toàn bức xạ và hạt nhân; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ sở hữu trí tuệ; 03 lớp tập huấn triển khai Thông tư 09/2017/TT-BKHCN ngày 27/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ đến các hộ kinh doanh, trung tâm thương mại có sử dụng phương tiện đo trong kinh doanh, buôn bán; 02 khóa đào tạo về công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn; 02 khóa tập huấn

về việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; 03 lớp tập huấn “Kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2018” cho sinh viên của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Đại học Tài chính - Kế toán, Trường Cao đẳng nghề Dung Quất để trang bị cho các em một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về khởi nghiệp.

4. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đổi mới, bám sát nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và chú trọng hiệu quả ứng dụng; ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế biển, đảo; thực hiện giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ công tác cải cách hành chính. Năm 2018, trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai 39 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong đó, có 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (thuộc Chương trình Nông thôn miền núi); 37 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (09 nhiệm vụ mở mới năm 2018). Thực hiện tốt công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, thanh toán khối lượng hoàn thành; tổ chức nghiệm thu, quyết toán, thanh lý các đề tài, dự án đúng quy định; kịp thời thực hiện chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ đã có chuyển biến tích cực. Các đề tài, dự án KH&CN triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, tác động đẩy mạnh phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đặc biệt, thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bước đầu đã xây dựng được một số mô hình sản xuất nông sản sạch (sản xuất lúa gạo sạch, rau an toàn và sản xuất hành tím theo tiêu chuẩn Vietgap) và một số chuỗi liên kết giữa người nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến (Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi và Công ty TNHH khoa học và công nghệ Nông Tín) hình thành vùng nguyên liệu mía, ngô, sắn, lúa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập cho người dân.

Cùng với việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, hoạt động khoa học và công nghệ còn góp phần tích cực vào công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

5. Triển khai thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đạt kết quả khá. Trong lĩnh vực công nghiệp và sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ trương “đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp“, đã tập trung rà

soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện nội dung Chương trình theo hướng mở rộng đối tượng, nội dung các Chương trình; đồng thời tăng cường khảo sát thực tế nắm bắt nhu cầu ứng dụng khoa học và công nghệ để tư vấn hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký và tổ chức thực hiện các dự án mang lại hiệu quả cao.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ năm 2018 đã thực hiện hỗ trợ 05 dự án với kinh phí 1.940,4 triệu đồng, nâng tổng số dự án được hỗ trợ từ năm 2016 đến nay lên 8 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.817,975 triệu đồng. Việc triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị công nghệ đã tạo động lực, thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ với tổng kinh phí 10.731,695 triệu đồng, góp phần tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, giảm tỉ lệ phế phụ phẩm, giảm chi phí điện năng, giảm chi phí nhân công, giảm giá thành cho một đơn vị sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn đổi mới thiết bị công nghệ, hiện đại hóa sản xuất, từ chỗ sản xuất thủ công sang áp dụng máy móc thiết bị tiên tiến (Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp TBT, Công ty TNHH khoa học và công nghệ Nông Tín, Công ty TNHH Giống cây trồng Miền Trung), từ thiết bị bán cơ khí sang thiết bị cơ khí áp dụng phần mềm điều khiển tự động CNC (Công ty TNHH SX TM và DT Tam Minh, Công ty TNHH Hoàn Vũ, Công ty TNHH chế biến gỗ Minh Dương Dung Quất, Công ty CP lâm sản Tân Tân Thành) nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp, từng bước đưa doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận vận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất kinh doanh.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ năm 2018 đã hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đăng ký bảo hộ cho 25 nhãn hiệu thông thường, 08 nhãn hiệu tập thể; tổ chức xét duyệt và thực hiện hỗ trợ 12 hồ sơ (09 hồ sơ nhãn hiệu, 03 hồ sơ tham gia hội chợ, hội nghị) với kinh phí 88,705 triệu đồng; nâng tổng hồ sơ được hỗ trợ từ năm 2016 đến nay lên 43 hồ sơ của 20 doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó có 35 hồ sơ hỗ trợ nội dung bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và 8 hồ sơ hỗ trợ nội dung tham gia hội chợ/đạt giải thưởng Hội chợ quốc tế và thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với tổng kinh phí hỗ trợ là 274,7 triệu đồng. Chương trình đã góp phần đưa hoạt động sở hữu trí tuệ tới gần hơn với người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; là công cụ để định hướng người tiêu dùng sử dụng sản phẩm bảo đảm chất lượng, giúp người tiêu dùng chủ động phân biệt được sản phẩm đáp ứng và không đáp ứng chất lượng và nguồn gốc xuất xứ từ việc bảo hộ và quản lý quyền sở hữu trí tuệ.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2018 đã thực hiện hỗ trợ cho 22 lượt doanh nghiệp áp dụng 11 hệ thống quản lý tiên tiến, 06 công cụ cải tiến năng suất chất lượng; 04 doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, 01 lượt đạt Hàng Việt Nam Chất lượng cao, với kinh phí hỗ trợ 830 triệu đồng; nâng số hồ sơ được hỗ trợ từ năm 2016 đến nay lên 47 lượt hồ sơ doanh nghiệp tham gia Chương trình với số tiền 1.750 triệu đồng. Chương trình đã mang lại những lợi ích to lớn cho các doanh

ngành trên nhiều khía cạnh: Tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, duy trì tính ổn định của chất lượng sản phẩm; cải tiến năng suất lao động; nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời xây dựng phong cách làm việc khoa học có tính hệ thống. Đặc biệt, có những doanh nghiệp sau khi áp dụng công cụ, mô hình nâng cao năng suất và chất lượng như 5S, TPM, LEAN... năng suất đã có sự cải thiện rõ rệt, thông thường các công ty sau khi áp dụng các công cụ cải tiến, năng suất tăng tới 20-30% hoặc cao hơn mà chưa cần tới những đầu tư lớn về máy móc, thiết bị.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý công nghệ, thị trường công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân.

Trong năm 2018, đã tổ chức 04 Hội đồng thẩm định công nghệ, thiết bị cho 04 dự án đầu tư có quy mô lớn; 19 dự án đầu tư có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn. Thực hiện điều tra trình độ công nghệ ở tại 137 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Tổ chức thành công diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt 03 Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở cho đơn vị sử dụng thiết bị X-quang. Hướng dẫn 14 cơ sở làm thủ tục cấp Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 08 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong ngành y tế. Tiếp nhận khai báo sử dụng và vận chuyển 31 nguồn phóng xạ kín và 22 thiết bị máy phát tia X của các cơ sở có hoạt động bức xạ từ địa phương khác đến chụp ảnh phóng xạ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng được chú trọng, nhất là các hoạt động giám sát và hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của nhà nước về đo lường, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Tổ chức thực hiện việc kiểm định lại cột đo xăng dầu để bán xăng E5 và thực hiện quy định gắn thiết bị in chứng từ bán hàng cho cột đo xăng dầu, cho các đại lý lắp ráp, sửa chữa cột đo xăng dầu và doanh nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tiếp nhận và xác nhận đối với 35 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng dây cáp điện, thép do Công ty cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH CNN Doosan Việt Nam, Công ty TNHH Xindadong Textile (Việt Nam) và Công ty cổ phần Long Sơn Quảng Ngãi nhập khẩu. Hiệp y đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2017 cho 05 doanh nghiệp và triển khai Kế hoạch hoạt động “Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2018. Cập nhật 229 TCVN, 28 QCVN; cập nhật 16 văn bản về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hoàn thành bản tin TBT số 01, 02, 03, 04, 05 và 06/2018 đăng trên website thành phần của Sở KH&CN và gửi đến các doanh nghiệp có liên quan.

Để góp phần hiện đại hóa nền hành chính, với sự tham mưu của Sở, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tính đến 31/12/2018 đã có 46/46 (đạt 100%) CQHCCN cấp tỉnh và 74 UBND xã, phường, thị trấn (40%) hoàn thành việc xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đề ra.

8. Hoạt động dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng từng bước được mở rộng. Hoàn thành việc đánh giá lại và đánh giá mở rộng Hệ thống quản lý Phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025:2005 mang số hiệu VILAS 554. Thực hiện kiểm định ước đạt 17.400 phương tiện đo các loại; thực hiện thử nghiệm 757 mẫu các loại. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ kiểm định, thử nghiệm đạt trên 2,3 tỷ đồng, bằng 139% chỉ tiêu kế hoạch.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN được tăng cường. Tổ chức triển khai thực hiện 19 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Trong đó, 12 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, sở hữu công nghiệp trong sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn; xăng dầu, khí hóa lỏng; vàng trang sức, mỹ nghệ; kinh doanh hàng thể dục, thể thao; phụ tùng xe máy và hóa mỹ phẩm; an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trong công nghiệp; phương tiện đo nhóm 2; 03 cuộc thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh: 01 cuộc thanh tra các dự án thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, giai đoạn từ năm 2011 - 2015”, 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sử dụng mã số mã vạch, 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu (lồng ghép với cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2018); 01 cuộc thanh tra đột xuất theo đề nghị của Chi cục Quản lý thị trường Quảng Ngãi; 01 cuộc thanh tra đề tài, dự án khoa học và công nghệ; 01 cuộc thanh tra về hành chính đối với Phòng Quản lý khoa học và 01 đợt kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa trong kinh doanh thiết bị điện, điện tử. Kết quả đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 247 cơ sở, 136.713 phương tiện đo, 1.378 đơn vị hàng hóa; phát hiện 04 tổ chức, 01 cá nhân vi phạm; ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thu nộp ngân sách nhà nước 98.500.000 đồng.

*** Đánh giá chung**

Ưu điểm: Năm 2018, hoạt động khoa học và công nghệ đã bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất, sản lượng và sức cạnh tranh. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ được đẩy mạnh. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được chú trọng. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai đồng bộ. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quan tâm thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện nghiêm túc, xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh còn nhiều mặt hạn chế, chưa tạo được động lực tác động mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Thiếu các đề tài, dự án khoa học và

công nghệ có tính đột phá; hàm lượng khoa học công nghệ trong các đề tài, dự án khoa học và công nghệ chưa cao. Số lượng đề tài, dự án cấp Quốc gia và đề tài, dự án trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cao còn ít.

Tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh và các tổ chức khoa học trên địa bàn tỉnh hiện nay yếu; thiếu các chuyên gia giỏi, thiếu các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ. Cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu.

Kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ của tỉnh trong thời gian qua còn hạn chế. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế, do đó việc huy động nguồn vốn đầu tư cho hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp và hình thành các chuỗi liên kết với hợp tác xã và nông dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập, không đủ sức để khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ khoa học và công nghệ.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019

1. Phương hướng

Quán triệt phương châm hành động năm 2019 của Chính phủ “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*” và chủ đề năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi “*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề bức xúc xã hội*”. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 14/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1318/QĐ-BKH&CN ngày 05/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch, hoạt động khoa học và công nghệ năm 2019 để thực hiện tốt các chỉ chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của UBND tỉnh và Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ; sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Thực hiện tốt

công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ, kịp thời kiểm tra tiến độ thực hiện, thanh toán khối lượng hoàn thành; tổ chức nghiệm thu, quyết toán, thanh lý các đề tài, dự án đúng quy định; thực hiện chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị ứng dụng trong thực tiễn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp; Chương trình khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi. Vận động, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ, phát triển sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân. Thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ; vận động thành lập doanh nghiệp KH&CN và hình thành quỹ phát triển KH&CN trong doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đổi mới công tác công tác thông tin truyền thông trong lĩnh vực KH&CN, chú trọng phổ biến kiến thức KH&CN, giới thiệu các mô hình, các quy trình kỹ thuật mới đem lại hiệu quả kinh tế cao; xuất bản kịp thời các bản tin Khoa học và công nghệ, các chuyên mục “Khoa học, công nghệ và đời sống”. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; phấn đấu trong năm 2019 hoàn thành 100% xã, phường, thị trấn xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL ISO 9001:2015. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ, nhất là dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt và theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng, sở hữu công nghiệp,... bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật chuyên ngành trong sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, tỉnh Quảng Ngãi đề xuất với lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ một số nội dung sau:

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm 2019 và năm 2020, gồm:

1.1. Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia:

(1) Điều tra đánh giá nguồn lợi sinh vật biển và xây dựng giải pháp khai thác, phát triển bền vững kinh tế biển ở huyện đảo Lý Sơn.

(2) Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ cải thiện độ phì nhiêu đất hướng tới canh tác bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi.

(3) Nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phục vụ hoạt động du lịch trên huyện đảo Lý Sơn.

(4) Nghiên cứu phát triển một số giống lúa mới chịu ngập úng thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

1.2. Hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia Chương trình nông thôn miền núi:

(1) Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất lúa giống xác nhận và gạo chất lượng cao đạt tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển nghề nuôi hải sâm ở Quảng Ngãi và các tỉnh duyên hải miền Trung.

1.3. Hỗ trợ thực hiện dự án tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.

(1) Tạo lập; quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Trà Bông” cho sản phẩm Quế vỏ huyện Trà Bông và Tây Trà tỉnh Quảng Ngãi.

1.4. Hỗ trợ thực hiện các dự án tham gia Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia:

(1) Dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ xây dựng Nhà máy mạ nhôm kẽm nóng tại Công ty Cổ phần cơ khí xây lắp An Ngãi.

(2) Dự án “Đầu tư thiết bị, công nghệ mới nâng cao chất lượng sản phẩm tại nhà máy Bia Dung Quất”

(3) Dự án “Đổi mới công nghệ chế biến gỗ xuất khẩu tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Đầu tư Tam Minh”.

2. Đề nghị thống nhất chủ trương về Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 – 2025.

Để tăng cường phối hợp hoạt động giữa hai bên trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động KH&CN, làm cho hoạt động KH&CN ngày càng phục vụ thiết thực, hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội; lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi đề xuất một số nội dung, định hướng các lĩnh vực chủ yếu cần tập trung trong Chương trình phối hợp hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

- Công nghiệp dầu – khí và các sản phẩm sau dầu.
- Công nghiệp mía đường và các sản phẩm sau đường.
- Phát triển kinh biển, đảo.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học.
- Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử.

Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Vụ Phát triển Khoa học và công nghệ Địa phương, các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung Chương trình phối hợp và mời Đồng chí Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết Chương trình phối hợp tại Lễ kỷ niệm 30 năm xây dựng và phát triển ngành khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 7 năm 2019.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi năm 2018; một số kiến nghị, đề xuất, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND huyện: Trà Bồng, Tây trà, Lý Sơn và Mộ Đức
- Các doanh nghiệp và tổ chức khoa học & công nghệ liên quan;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng